

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH MẶT ĐẤT VÀ MUÔN LOÀI

Trái đất ngày xưa không được đẹp như bây giờ, một nửa đất sống, một nửa đất chết. Lúc ấy bề mặt quả đất thật vắng vẻ, không có người ở, không có loài vật sống và cũng chẳng có cây cối mọc.

Rồi một hôm bỗng ở vùng đất sống nứt ra một vết dài. Từ trong lòng đất chui ra một người. Người đó là Ché Pe Á Lông [...]. Nhưng hết nhìn gần lại nhìn xa, Á Lông chỉ thấy có mỗi mình, bụng Á Lông không vui. Nghĩ ngợi một lát rồi chàng dùng đất nặn thành cây to, cây nhỏ cắm khắp đồi cao, đồi thấp, đồi cây lan ra mãi thành rừng cây. Sống được một ngày, chẳng hiểu sao lá cây rũ xuống không được vui. Bực quá Á Lông giẫm mạnh chân xuống đất, chán nản. Không ngờ đất lún sâu xuống, một con nước từ dưới lòng đất trào lên. Nước ồ ạt òn òn ra mãi, chảy thành suối nhỏ, chảy thành sông to. Nước chảy tới đâu cây hết buồn tới đó. Lá cứ xanh, cứ tươi lung linh ngút ngàn [...]. Nhưng cây chỉ biết đứng im một chỗ nói chuyện rì rào với gió. Á Lông lại muốn có những con vật biết đi lại, chạy nhảy, bèn lấy đất nặn thành các muông thú, hà hơi rồi thả ra khắp rừng. Từ đấy trên trời mới có cánh chim bay qua, dưới đất mới có thú chạy nhảy.

Lúc ấy trái đất còn tối tăm lắm, chỉ có mỗi Á Lông nhìn được, còn loài thú thì chịu chẳng nhìn thấy gì, chạy qua chạy lại cứ đâm vướng vào Á Lông. Nghe muông thú than phiền vì thiếu ánh sáng. Á Lông bèn nặn ra ba mặt trời, ba mặt trăng. Mặt trời được úp vào trước ngực hà hơi rồi thả lên vì vậy nên nóng. Mặt trăng chưa kịp úp vào đã thả lên nên mát lạnh.

Ba mặt trời ném lửa xuống nhiều quá làm cho cây cối loài vật bị chết la liệt. Thấy vậy Á Lông làm một cái nổ thật to bắn cho rụng hai mặt trời, một mặt trăng [...]. Á Lông đón rình ở sau một ngọn núi cao nhất bắn trúng một mặt trăng nữa. Nó bị mũi tên xuyên trúng giữa, vỡ vụn ra thành từng mảnh nhỏ bắn tung tóe khắp vòm trời cao vợi thành những ngôi sao. Sợ Á Lông bắn, một mặt trời và một mặt trăng còn lại chạy vội lên thật cao chứ không dám ở thấp như trước nữa.

Còn một mặt trời, một mặt trăng, mặt đất trở nên mát mẻ, dịu hòa hơn. Nhưng thấy loài người và vạn vật còn ít quá. Á Lông dùng đất nặn nên vạn vật và loài người. Năm này qua năm khác mọi thứ được sinh sôi nảy nở ngày một đông đúc. Loài người và muôn vật

được sống no đủ, mát mẻ, nên sinh sôi rất nhanh. Lo chật đất không đủ chỗ sống, Á Lồng lại phải lấy đất sống ném sang bên đất chết, trộn lẫn cho đất chết biến thành đất sống. Đất mới trộn chưa khô Á Lồng tranh thủ ngủ một giấc để lấy sức san cho mặt đất bằng phẳng. Trong lúc Á Lồng đang ngủ chẳng may có một cây Sò tu ma giống to đổ đè lên người. Á Lồng chết xương biến thành đá, thịt thành đất. Đời này tiếp đời khác người ta cứ kể truyền cho nhau rằng: vì Ché Pe Á Lồng chưa kịp san xong nên mặt đất có chỗ lồi, chỗ lõm. Chỗ nào đã được Á Lồng san thì bằng phẳng mà nay ta gọi là đồng bằng.

(Thần thoại dân tộc Hà Nhì, *Tinh tuyển văn học Việt Nam*,

NXB Khoa học xã hội, 2004, tr.546-548)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những chi tiết kể về sự xuất hiện của nhân vật Ché Pe Á Lồng.

Câu 3. Theo văn bản, muông thú than phiền vì điều gì?

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn: *Sống được một ngày, chẳng hiểu sao lá cây rũ xuống không được vui.*

Câu 5. Nêu vai trò của các yếu tố hoang đường, kì ảo trong văn bản.

Câu 6. Anh/Chị hãy rút ra một thông điệp sâu sắc nhất sau khi đọc văn bản (trình bày trong khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội.

----- **HẾT** -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản thân thạo của Chương trình Ngữ văn 2018. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	5,0
	1	Ngôi kể của văn bản: Ngôi thứ 3/Ngôi kể thứ 3. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm	0,5
	2	Những chi tiết kể về sự xuất hiện của nhân vật Ché Pe Á Lồng: vùng đất sống nứt ra một vết dài. Từ trong lòng đất chui ra một người. Người đó là Ché Pe Á Lồng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời đúng 01 chi tiết: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm (Lưu ý: Học sinh nêu được 02 chi tiết: vùng đất sống nứt ra một vết dài. Ché Pe Á Lồng từ trong lòng đất chui ra: đạt điểm tối đa.)	0,75
	3	Theo văn bản, muông thú than phiền vì thiếu ánh sáng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm	0,75
	4	- Chỉ ra phép nhân hóa: lá cây rũ xuống không được vui. - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm giúp cho câu văn sinh động, hấp dẫn. + Nhấn mạnh trạng thái thiếu sức sống của cây cối thuở sơ khai khi chưa có nước. + Thể hiện cách nhìn gần gũi, mộc mạc của người xưa đối với thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra phép nhân hóa: 0,25 điểm - Nêu tác dụng: + Học sinh nêu được 02 - 03 tác dụng: 0,75 điểm + Học sinh nêu được 01 tác dụng: 0,5 điểm + Học sinh không nêu được tác dụng hoặc trả lời không thuyết phục: 0 điểm	1,0
	5	Nêu vai trò của các yếu tố hoang đường, kì ảo trong văn bản: - Tăng thêm tính li kì, hấp dẫn cho câu chuyện. - Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người xưa. - Thể hiện khát vọng lí giải nguồn gốc mặt đất và muôn loài. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 02 - 03 ý: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm	1,0

		- Học sinh trả lời không hợp lí hoặc không trả lời: 0 điểm	
	6	- Học sinh nêu được một thông điệp sâu sắc từ văn bản (Gợi ý: Đề cao giá trị của lao động; nhấn mạnh vai trò của tính kiên trì và sáng tạo trong lao động; đề cao lòng yêu thương, quan tâm của con người đối với muôn loài...) - Lí giải thuyết phục. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 02 ý: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0
II		VIẾT Giáo viên xem xét đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn Nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu có kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm phù hợp với bố cục bài văn; đảm bảo cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn các thao tác phù hợp; trình bày, sử dụng lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân.	5,0
		Viết một bài luận (khoảng 600 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội.	
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: thuyết phục người khác từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội. - Dung lượng: khoảng 600 chữ - Bằng chứng: thực tế đời sống Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng khoảng 600 chữ (± 200 chữ): 0,25 điểm - Đảm bảo yêu cầu về bằng chứng thuyết phục, bao quát từ đời sống: 0,75 điểm	1,5
		b. Yêu cầu cụ thể: Học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Lưu ý: Số điểm trong mỗi ý đã bao gồm cả yêu cầu diễn đạt và trình bày. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm	3,5
			0,5
			0,5

	b2. Giải thích được vấn đề nghị luận: thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội là những lời nói, nhận xét, đánh giá hoặc bình phẩm được đăng tải trên mạng xã hội với mục đích công kích, bôi nhọ, xúc phạm, gây tổn thương cho người khác hoặc thể hiện thái độ tiêu cực, thiếu tôn trọng, không mang tính góp ý xây dựng. ... b3. Phân tích chứng minh được vấn đề nghị luận - <i>Biểu hiện:</i> + Đưa ra những lời bình luận thiếu thiện chí, ác ý, tiêu cực, xúc phạm, thô lỗ. + Phân biệt đối xử, định kiến hoặc quấy rối. + Đưa thông tin sai sự thật, suy diễn ác ý về cá nhân hoặc tập thể. + Động cơ tiêu cực muốn hạ thấp danh dự người khác. ... - <i>Lí do nên từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội:</i> + Khiến nạn nhân của những lời bình luận ác ý rơi vào khủng hoảng, bế tắc, sợ hãi, mất niềm tin vào cuộc sống ... + Người thường xuyên buông những lời bình luận ác ý, thiếu thiện chí cũng vô tình biến mình thành kẻ xấu, phán xét, định kiến, ích kỷ, hẹp hòi, thiếu bao dung, không biết yêu thương và chia sẻ, hình thành lối sống tiêu cực. + Khiến sự việc trở nên nghiêm trọng hơn; gây ra những mâu thuẫn, xung đột, trách móc, oán ghét lẫn nhau. <i>(Lưu ý: Học sinh có thể triển khai theo hướng nói về lợi ích của việc từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội).</i> - <i>Đề xuất giải pháp để từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội:</i> + Biết cách cảm thông với hoàn cảnh, số phận và biết đặt mình vào vị trí của người khác, nhìn nhận vấn đề theo nhiều phương diện, chiều hướng khác nhau,... + Biết kiềm chế cảm xúc và những suy nghĩ nông nổi nhất thời. + Tham gia mạng xã hội một cách thông minh. ... Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu được biểu hiện: 0,25 điểm</i> - <i>Nêu được lí do nên từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội: 0,5 điểm</i> - <i>Đề xuất giải pháp để từ bỏ thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội: 0,5 điểm</i> b4. Mở rộng nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học: - Dự đoán phản ứng và lập luận của người có thói quen bình luận ác ý, thiếu thiện chí trên mạng xã hội; đưa ý kiến phản biện của bản thân; dự đoán sự ủng hộ, đồng tình của những người xung quanh khi người khác từ bỏ được thói quen này. - Rút ra bài học. Hướng dẫn chấm: - <i>Mở rộng nâng cao vấn đề nghị luận: 0,5 điểm</i> - <i>Rút ra bài học: 0,25 điểm</i> b5. Sáng tạo - Có những ý kiến đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.	1,25 0,75 0,5
--	--	------------------------------------

		- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. Hướng dẫn chấm: Đảm bảo mỗi yêu cầu đạt 0,25 điểm	
Tổng cộng (I + II)			10,0

Lưu ý khi chấm bài: Giáo viên cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

----- **Hết** -----

